



BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ AN THỊNH ĐẦU TƯ

Sản phẩm bảo hiểm Liên kết đơn vị An Thịnh Đầu Tư giải pháp kết hợp tuyệt vời giữa sự bảo vệ toàn diện và đầu tư tài chính hiệu quả.

Một vài điểm nổi bật của sản phẩm bảo hiểm Liên kết đơn vị An Thịnh Đầu Tư

- Bảo vệ toàn diện**
 - Bảo vệ tài chính trọn đời trước những rủi ro bất ngờ trong cuộc sống
 - Luôn được bảo vệ ngay cả khi tạm ngừng đóng phí bảo hiểm trong suốt thời gian hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm
 - Gia tăng quyền lợi bảo hiểm cho bản thân và các thành viên trong gia đình với các quyền lợi của sản phẩm bổ sung
- Đầu tư tạo dựng tài sản trong dài hạn**
 - Danh mục đầu tư đa dạng phù hợp với các nhu cầu đầu tư khác nhau
 - Được gia tăng khoản đầu tư lên đến 5 lần Phí bảo hiểm cơ bản
 - Hưởng khoản Thưởng duy trì hợp đồng hấp dẫn sau mỗi 3 Năm hợp đồng
- Chủ động linh hoạt**
 - Linh hoạt lựa chọn Quỹ đầu tư và tỷ lệ đầu tư vào mỗi Quỹ
 - Được quyền chuyển đổi giá trị của các Đơn vị quỹ giữa các Quỹ để phù hợp với sự thay đổi tài chính
 - Tính thanh khoản cao, được mua và bán các Đơn vị quỹ bất cứ lúc nào

Sản phẩm bảo hiểm Liên kết đơn vị An Thịnh Đầu Tư - Giải pháp đầu tư toàn diện cho kế hoạch tài chính của bạn.

Ghi chú:
Sản phẩm bảo hiểm Liên kết đơn vị Sản phẩm bảo hiểm Liên kết đơn vị An Thịnh Đầu Tư - Giải pháp đầu tư toàn diện cho kế hoạch tài chính của bạn.
- Vui lòng tham khảo thêm Quy tắc và điều khoản sản phẩm để có thông tin đầy đủ về các điều khoản và điều kiện liên quan đến các quyền lợi nêu trên.

TRANG THÔNG TIN



THÔNG TIN CÔNG TY DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM

CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ DAI-ICHI VIỆT NAM hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ, kinh doanh tái bảo hiểm và đầu tư vốn theo Giấy phép đầu tư số 2134/GP do Bộ KH-ĐT cấp ngày 12/10/1999 và Giấy phép điều chỉnh số 14/GPĐC30/KDBH do BTC cấp ngày 03/10/2018; Vốn điều lệ: gần 9.800 tỷ VNĐ; Địa chỉ trụ sở chính tại Tòa nhà Dai-ichi Life, 149 – 151 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 11, Quận Phú Nhuận, TP.Hồ Chí Minh; Điện thoại: (028) 3810 0888; Fax: (028) 3977 3000

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

	Họ tên	Giới tính	Tuổi bảo hiểm	Nhóm nghề nghiệp
Người được bảo hiểm (1)	NGUYỄN HẢI ĐƯỜNG	Nữ	18	1
Bên mua bảo hiểm (2)	NGUYỄN HẢI ĐƯỜNG	Nữ	18	1

Đơn vị: Đồng

THÔNG TIN VỀ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Sản phẩm	Người được BH	Tuổi khi kết thúc HĐ	Thời hạn hợp đồng (năm)	Số tiền bảo hiểm ban đầu	Phí BH cơ bản ban đầu	Phí BH SP Bổ sung	Phí BH đóng thêm dự kiến(*)	Phí BH dự kiến (*)
Sản phẩm bảo hiểm Liên kết đơn vị An Thịnh Đầu Tư	(1)	99	81	1.600.000.000	18.640.000		30.000.000	68.558.000
BH Chăm Sóc Sức Khỏe Toàn Cầu(**)	(1)		gia hạn hàng năm			2.134.000		
Quyền lợi Điều trị nội trú Cao Cấp – Đồng chi trả 20%						2.134.000		
BH Tai Nạn Cao Cấp	(1)	75	57	5.000.000.000		16.000.000		
BH Bệnh Hiếm Nghèo Cao Cấp Toàn Diện Trả Trước	(1)	43	25	800.000.000		1.784.000		
			Năm	Nửa năm	Quý			
Phí bảo hiểm cơ bản đóng theo định kỳ			38.558.000	19.279.000	9.639.500			

(*) Phí BH dự kiến và Phí bảo hiểm đóng thêm dự kiến cho năm đầu. Phí BH dự kiến và Phí bảo hiểm đóng thêm cho những năm sau sẽ được minh họa ở trang "Minh họa quyền lợi bảo hiểm"

(**) Thời hạn hợp đồng của (các) sản phẩm này là một năm và có thể được gia hạn hàng năm.

Phí BH của (các) sản phẩm này sẽ thay đổi hàng năm theo tuổi đạt được của Người được bảo hiểm. Phí thể hiện ở đây là phí năm tham gia đầu tiên. Tham khảo thêm phí bảo hiểm các năm gia hạn hợp đồng ở trang “Minh họa phân bổ phí bảo hiểm và giá trị tài khoản hợp đồng”. Mức phí bảo hiểm của (các) sản phẩm này có thể thay đổi sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận.

KHÁCH HÀNG HƯỞNG TẤT CẢ LỢI NHUẬN VÀ CHẤP NHẬN RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

Ngày: 09/10/2023 09:36:47

Tài liệu chỉ có giá trị sử dụng khi có đầy đủ số trang và các trang có cùng số bằng minh họa

Bên mua BH: NGUYỄN HẢI ĐƯỜNG

Số bằng minh họa: 158424-231010556

Version: w2.1.1

TVTC: Product Dummy Agent

Mã số: 158424

Trang 2/16

TRANG THÔNG TIN



Gắn bó dài lâu.

Bảng phí bảo hiểm định kỳ năm:

(Đơn vị tính: ngàn đồng)

Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
BH Chăm Sóc Sức Khỏe Toàn Cầu	2.134	2.649	2.649	2.649	2.649	2.649	2.649	2.649	2.906	2.906	2.906	2.906	2.906	3.127	3.127	3.127	3.127	3.127	3.373	3.373

Tỷ lệ đầu tư vào các Quỹ	Quỹ Dẫn đầu	Quỹ Tài chính năng động	Quỹ Tăng trưởng	Quỹ Phát triển	Quỹ Bảo toàn
%	0%	100%	0%	0%	0%

THÔNG TIN TƯ VẤN TÀI CHÍNH		
Họ và tên: Product Dummy Agent	Mã số: 158424	Văn phòng của TVTC: PA

KHÁCH HÀNG HƯỞNG TẤT CẢ LỢI NHUẬN VÀ CHẤP NHẬN RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

TÓM TẮT VỀ CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ



1. Thông tin về các Quỹ liên kết đơn vị

Các Quỹ liên kết đơn vị và mục tiêu đầu tư	Lĩnh vực đầu tư	Mức tối thiểu	Mức tối đa	Mức độ tăng trưởng và rủi ro
Quỹ Dẫn đầu: mang lại các cơ hội đầu tư với sự tăng trưởng cao từ trung đến dài hạn cho các nhà đầu tư	30 cổ phiếu hàng đầu có vốn hóa lớn nhất và thanh khoản cao nhất đang được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam	80%	100%	Cao
	Trái phiếu chính phủ, tiền gửi các tổ chức tín dụng và các sản phẩm đầu tư có thu nhập cố định khác	0%	20%	
Quỹ Tài chính năng động: mang lại các cơ hội đầu tư với sự tăng trưởng cao từ trung đến dài hạn cho các nhà đầu tư	Cổ phiếu thuộc lĩnh vực dịch vụ tài chính và ngân hàng	80%	100%	Cao
	Trái phiếu chính phủ, tiền gửi các tổ chức tín dụng và các sản phẩm đầu tư có thu nhập cố định khác	0%	20%	
Quỹ Tăng trưởng: mang lại các cơ hội đầu tư với sự tăng trưởng cao từ trung đến dài hạn cho các nhà đầu tư	Cổ phiếu và các hình thức đầu tư liên quan đến cổ phiếu	80%	100%	Cao
	Trái phiếu chính phủ, tiền gửi các tổ chức tín dụng và các sản phẩm đầu tư có thu nhập cố định khác	0%	20%	
Quỹ Phát triển: mang lại các cơ hội đầu tư với sự phối hợp cân bằng giữa thu nhập ổn định và sự tăng trưởng từ trung đến dài hạn cho các nhà đầu tư	Cổ phiếu và các hình thức đầu tư liên quan đến cổ phiếu	15%	55%	Từ cao đến vừa phải
	Trái phiếu chính phủ, tiền gửi các tổ chức tín dụng và các sản phẩm đầu tư có thu nhập cố định khác	45%	85%	
Quỹ Bảo Toàn: mang lại các cơ hội đầu tư với sự tăng trưởng ổn định trong trung và dài hạn cho các nhà đầu tư	Trái phiếu chính phủ, tiền gửi các tổ chức tín dụng và các sản phẩm đầu tư có thu nhập cố định khác	100%		Vừa phải

2. Tài sản của Quỹ liên kết đơn vị sẽ được chia nhỏ thành nhiều phần bằng nhau gọi là Đơn vị quỹ.
3. Giá trị quỹ hợp đồng được tính theo Giá đơn vị quỹ tại từng thời điểm. Giá trị các Đơn vị quỹ phụ thuộc vào sự thay đổi Giá Đơn vị quỹ và các chi phí.
4. Giá đơn vị quỹ của mỗi Quỹ đầu tư được xác định bằng cách lấy giá trị tài sản thuần của Quỹ liên kết đơn vị chia cho số Đơn vị quỹ của Quỹ đó. Kỳ định giá Đơn vị Quỹ tuân thủ theo quy định của pháp luật. Giá đơn vị quỹ sẽ được công bố trên website www.dai-ichi-life.com.vn hoặc Quý khách vui lòng tham khảo tại tất cả các Trung tâm phục vụ khách hàng của Dai-ichi Life Việt Nam trên toàn quốc.
5. Những thay đổi về Giá đơn vị quỹ phản ánh tình hình đầu tư của Quỹ tương ứng. Tỷ lệ tăng trưởng thực tế của Quỹ là không đảm bảo và phụ thuộc vào kết quả đầu tư của Quỹ. Quý khách lựa chọn Quỹ liên kết đơn vị để đầu tư tùy theo nhu cầu và khả năng chấp nhận rủi ro của mình.
6. Dai-ichi Life Việt Nam được phép sử dụng các biện pháp dưới đây để bảo vệ và gia tăng quyền lợi bảo hiểm của khách hàng:
- a. Đóng Quỹ liên kết đơn vị để chuyển đổi các tài sản sang một Quỹ liên kết mới có cùng mục tiêu đầu tư;
 - b. Thay đổi tên của Quỹ liên kết đơn vị;
 - c. Chia tách hoặc sáp nhập các Đơn vị quỹ hiện có;

KHÁCH HÀNG HƯỞNG TẤT CẢ LỢI NHUẬN VÀ CHẤP NHẬN RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

TÓM TẮT VỀ CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ



d. Ngừng định giá Quỹ liên kết đơn vị và các giao dịch có liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm trong trường hợp sỡ/trung tâm giao dịch chứng khoán mà Quỹ liên kết đơn vị đang đầu tư vào bị tạm thời đình chỉ giao dịch;

e. Các biện pháp theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.

Đối với các biện pháp (a), (b), (c), (e): Dai-ichi Life Việt Nam sẽ thông báo cho Bên mua bảo hiểm bằng văn bản 3 ngày trước khi áp dụng.

Tỷ suất đầu tư thực tế hàng năm của các Quỹ

Năm	Quỹ Dẫn đầu	Quỹ Tài chính năng động	Quỹ Tăng trưởng	Quỹ Phát triển	Quỹ Bảo toàn
2018	Thành lập tháng 4/2022		-11,78%	-1,05%	5,90%
2019			7,53%	11,95%	6,29%
2020			19,60%	15,19%	6,16%
2021			31,02%	13,88%	4,7%
2022	-27,17% (*)	-26,13% (*)	-24,62%	-11,32%	4,74%
Tỷ suất sinh lời quy năm	-37,29%	-35,96%	2,30%	5,20%	5,55%
Từ 01/01/2018 đến 31/12/2022	-27,17% (*)	-26,13% (*)	12,05%	28,86%	31,04%

(*) Từ 27/04/2022 đến 31/12/2022

Ghi chú: Việc liệt kê các tỷ suất đầu tư không tính đến chênh lệch giữa giá mua và giá bán hoặc các khoản phí khác có thể sẽ được tính thêm cho Bên mua bảo hiểm.

Vui lòng tham khảo thêm Quy tắc và Điều khoản sản phẩm để có thông tin đầy đủ về các điều khoản và điều kiện liên quan đến các quyền lợi nêu trên.

KHÁCH HÀNG HƯỞNG TẤT CẢ LỢI NHUẬN VÀ CHẤP NHẬN RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

TÓM TẮT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ AN THỊNH ĐẦU TƯ



Quyền lợi cơ bản:

- Quyền lợi bảo hiểm tử vong: Số tiền bảo hiểm cộng với Giá trị quỹ hợp đồng.
- Quyền lợi bảo hiểm tử vong do tai nạn trong độ tuổi 5 - 65 tuổi: Bên cạnh quyền lợi bảo hiểm tử vong không do tai nạn, nhận thêm số tiền nào nhỏ hơn của 1 tỷ hoặc 20% Số tiền bảo hiểm của sản phẩm này.
- Quyền lợi Chu toàn hậu sự: Nhận trước một phần quyền lợi tử vong với số tiền chi trả là 10% Số tiền bảo hiểm của sản phẩm chính và không vượt quá 30 triệu đồng tính trên mỗi Người được bảo hiểm của tất cả các hợp đồng sản phẩm chính.
- Quyền lợi bảo hiểm Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn trước tuổi 65: Số tiền bảo hiểm cộng với Giá trị quỹ hợp đồng.
- Quyền lợi Thưởng duy trì hợp đồng: nếu Phí bảo hiểm cơ bản được đóng đầy đủ và đúng hạn đến thời điểm xem xét, hợp đồng bảo hiểm sẽ được thưởng khoản Thưởng duy trì hợp đồng vào ngày cuối cùng các năm hợp đồng thứ 3, 6, 9, 12, 15, 18 và 21 của Hợp đồng bảo hiểm. Thưởng duy trì hợp đồng bằng 3% của Giá trị quỹ hợp đồng tại thời điểm xem xét tương ứng.
- Quyền lợi đáo hạn: Giá trị quỹ hợp đồng.

Quyền của bên mua bảo hiểm:

- Linh hoạt lựa chọn và chuyển đổi giữa các Quỹ
- Chủ động lựa chọn và thay đổi tỷ lệ đầu tư bất cứ lúc nào
- Đầu tư thêm
- Chuyển đổi Quỹ
- Rút tiền mặt từ Giá trị quỹ hợp đồng
- Tăng, giảm Số tiền bảo hiểm
- Linh hoạt đóng phí từ Năm hợp đồng thứ 5 trở đi
- Bổ sung các sản phẩm bổ sung

Ghi chú: Vui lòng tham khảo thêm Quy tắc và Điều khoản sản phẩm để có thông tin đầy đủ về các điều khoản và điều kiện liên quan đến các quyền lợi nêu trên

KHÁCH HÀNG HƯỞNG TẤT CẢ LỢI NHUẬN VÀ CHẤP NHẬN RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

Ngày: 09/10/2023 09:36:47

Bên mua BH: NGUYỄN HẢI ĐUỜNG

TVTC: Product Dummy Agent

Tài liệu chỉ có giá trị sử dụng khi có đầy đủ số trang và các trang có cùng số bảng minh họa

Số bảng minh họa: 158424-231010556

Mã số: 158424

Version: w2.1.1

Trang 6/16

TÓM TẮT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẢN PHẨM BỔ SUNG



• Sản phẩm Bảo hiểm Chăm sóc sức khỏe toàn cầu

- Quyền lợi điều trị nội trú: chi trả chi phí y tế khi Người được bảo hiểm nằm viện điều trị nội trú tại bất kỳ quốc gia nào trên toàn thế giới; chi tiết quyền lợi bảo hiểm tương ứng theo Chương trình bảo hiểm.

Quyền lợi này sẽ chi trả theo mức đồng chi trả 20% hoặc 0% mà khách hàng đã chọn lựa.

- Quyền lợi điều trị ngoại trú (áp dụng trước Ngày gia hạn năm hợp đồng ngay sau khi Người được bảo hiểm đạt tuổi 65 và khi khách hàng lựa chọn tham gia thêm): chi trả các chi phí y tế điều trị ngoại trú tại Việt Nam tương ứng theo Chương trình bảo hiểm.

- Quyền lợi chăm sóc răng (áp dụng trước Ngày gia hạn năm hợp đồng ngay sau khi Người được bảo hiểm đạt tuổi 65 và khi khách hàng lựa chọn tham gia thêm): chi trả các chi phí điều trị nha khoa tại Việt Nam tương ứng theo Chương trình bảo hiểm.

(Vui lòng tham khảo trang Tóm tắt quyền lợi sản phẩm Bảo hiểm Chăm sóc sức khỏe toàn cầu để biết thêm chi tiết).

• Sản phẩm Bảo hiểm Tai nạn cao cấp:

- Quyền lợi Tử vong do tai nạn hoặc Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn do tai nạn: 100% Số tiền bảo hiểm

- Quyền lợi Tử vong do tai nạn đặc biệt: 200% Số tiền bảo hiểm

- Quyền lợi Thương tật do tai nạn: tỷ lệ % của Số tiền bảo hiểm theo bảng sự kiện và tỷ lệ thanh toán

- Quyền lợi Hỗ trợ viện phí do tai nạn: 200.000 đồng cho mỗi ngày nằm viện điều trị nội trú do thương tật

• Sản phẩm Bảo hiểm Bệnh hiểm nghèo cao cấp toàn diện trả trước

- Quyền lợi bảo hiểm Bệnh hiểm nghèo thể nhẹ: nếu Người được bảo hiểm được chẩn đoán mắc một trong các Bệnh hiểm nghèo thể nhẹ theo quy định của Quy tắc và Điều khoản sản phẩm, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ trả trước một phần quyền lợi tử vong của sản phẩm chính, tương ứng 50% Số tiền bảo hiểm của Bảo hiểm Bệnh hiểm nghèo cao cấp toàn diện trả trước. Quyền lợi bảo hiểm này sẽ được chi trả cho hai Bệnh hiểm nghèo thể nhẹ thuộc các nhóm bệnh khác nhau.

- Quyền lợi bảo hiểm Bệnh hiểm nghèo nghiêm trọng: nếu Người được bảo hiểm được chẩn đoán mắc một trong các Bệnh hiểm nghèo nghiêm trọng theo quy định của Quy tắc và điều khoản sản phẩm, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ trả trước một phần quyền lợi tử vong của sản phẩm chính, tương ứng 100% Số tiền bảo hiểm của Bảo hiểm Bệnh hiểm nghèo cao cấp toàn diện trả trước. Ngay khi Quyền lợi bảo hiểm Bệnh hiểm nghèo nghiêm trọng được chi trả, sản phẩm Bảo hiểm Bệnh hiểm nghèo cao cấp toàn diện trả trước sẽ chấm dứt hiệu lực.

Số tiền bảo hiểm, Phí bảo hiểm, Phí thuần và các điều kiện khác có liên quan của Hợp đồng bảo hiểm sản phẩm chính sẽ được điều chỉnh tương ứng với quyền lợi bảo hiểm Bệnh hiểm nghèo đã được chi trả.

Ghi chú: Vui lòng tham khảo thêm Quy tắc và điều khoản sản phẩm để có thông tin đầy đủ về các điều khoản và điều kiện liên quan đến các quyền lợi nêu trên.

KHÁCH HÀNG HƯỞNG TẤT CẢ LỢI NHUẬN VÀ CHẤP NHẬN RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

TÓM TẮT CÁC LOẠI CHI PHÍ



- Chi phí ban đầu: sẽ được khấu trừ từ phí bảo hiểm đóng vào, tùy thuộc vào Năm phí bảo hiểm và được tính trên tỷ lệ phần trăm theo tỷ lệ sau:

Năm phí bảo hiểm	1	2	3	4	Kể từ năm thứ 5 trở đi
Tỷ lệ % trên Phí bảo hiểm cơ bản	75%	55%	30%	20%	3%
Tỷ lệ % trên Phí bảo hiểm đóng thêm	5%				

- Chi phí khai thác của sản phẩm bổ sung sẽ được khấu trừ từ phí bảo hiểm đóng vào, tùy thuộc vào Năm phí bảo hiểm và được tính trên tỷ lệ phần trăm của Phí bảo hiểm. Chi phí khai thác của sản phẩm bổ sung (nếu có tham gia) sẽ theo tỷ lệ chi phí ban đầu của sản phẩm chính.

- Chi phí quản lý hợp đồng là khoản chi phí được khấu trừ hàng tháng từ Giá trị Quỹ hợp đồng để Dai-ichi Life Việt Nam thực hiện công việc cần thiết liên quan đến việc quản lý, duy trì Hợp đồng bảo hiểm. Chi phí quản lý hợp đồng từ năm 2023 là 45.000 đồng/tháng*.

(*) Chi phí quản lý hợp đồng kể từ thời điểm này có thể thay đổi, nhưng không vượt quá mức tăng tối đa là 15% mỗi năm. Nếu vượt quá mức tối đa, chi phí này phải được sự chấp thuận của Bộ Tài Chính.

- Chi phí bảo hiểm rủi ro là khoản chi phí được khấu trừ hàng tháng để đảm bảo chi trả quyền lợi bảo hiểm theo qui định của Hợp đồng bảo hiểm.
- Chi phí quản lý quỹ: là khoản tiền được dùng để chi trả cho các hoạt động quản lý Quỹ liên kết đơn vị. Khoản phí này sẽ được khấu trừ trước khi xác định giá trị tài sản thuần của mỗi Quỹ vào mỗi Ngày định giá. Phí quản lý quỹ của các Quỹ như dưới đây:

Quỹ liên kết đơn vị	Dẫn đầu	Tài chính năng động	Tăng trưởng	Phát triển	Bảo toàn
Phí quản lý quỹ mỗi năm (%)	2%	2%	2%	2%	0,5%

- Chi phí hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm l khoản chi phí Bên mua bảo hiểm phải chịu khi yêu cầu hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn, theo tỷ lệ như sau:

Năm hợp đồng	Từ năm thứ 1 đến 5	6	7	8	9	Từ năm thứ 10 trở đi
Tỷ lệ chi phí	100%	80%	60%	40%	20%	0%

Chi phí hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm = Tỷ lệ chi phí * Trung bình của phí bảo hiểm cơ bản quy năm của 12 tháng liền kề trước đó

- Chi phí rút một phần Giá trị quỹ hợp đồng: là khoản chi phí Bên mua bảo hiểm phải chịu khi yêu cầu rút tiền từ Giá trị quỹ hợp đồng. Tỷ lệ tính chi phí rút một phần. Giá trị quỹ hợp đồng bằng với tỷ lệ của Chi phí hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm và được tính trên tỷ lệ % của số tiền rút so với Giá trị quỹ hợp đồng.
- Chi phí chuyển đổi quỹ: trong mỗi năm hợp đồng, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ miễn Chi phí chuyển đổi Quỹ cho 4 lần chuyển đổi, kể từ lần chuyển đổi quỹ thứ 5 trở đi, phí chuyển đổi Quỹ là 50.000 đồng/lần.

KHÁCH HÀNG HƯỞNG TẤT CẢ LỢI NHUẬN VÀ CHẤP NHẬN RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM



Tỷ lệ đầu tư vào các Quỹ	Dẫn đầu	Tài chính năng động	Tăng trưởng	Phát triển	Bảo toàn	Tỷ suất đầu tư dự kiến		Dẫn đầu		Tài chính năng động		Tăng trưởng		Phát triển		Bảo toàn	
								Thấp	Cao	Thấp	Cao	Thấp	Cao	Thấp	Cao	Thấp	Cao
%	0%	100%	0%	0%	0%			0,5%	9,0%	0,5%	9,0%	0,5%	9,0%	4,0%	8,5%	3,5%	7,0%

Đơn vị tính: ngàn đồng

Năm HĐ Tuổi của NĐBH	Phí bảo hiểm dự tính	Phí bảo hiểm cơ bản	Phí bảo hiểm đóng thêm	Quyền lợi đầu tư tại mức tỷ suất đầu tư thấp							Quyền lợi đầu tư tại mức tỷ suất đầu tư cao							Quyền lợi bảo hiểm tử vong		Khoản tiền rút ra
				Giá trị Quỹ					Thưởng duy trì hợp đồng	Giá trị quỹ hợp đồng	Giá trị Quỹ					Thưởng duy trì hợp đồng	Giá trị quỹ hợp đồng	tại mức tỷ suất đầu tư thấp	tại mức tỷ suất đầu tư cao	
				Dẫn đầu	Tài chính năng động	Tăng Trưởng	Phát Triển	Bảo Toàn			Dẫn đầu	Tài chính năng động	Tăng Trưởng	Phát Triển	Bảo Toàn					
1 18	68.558	38.558	30.000		18.465					18.465		20.807					20.807	1.618.465	1.620.807	
2 19	39.073	39.073			15.656					15.656		20.342					20.342	1.615.656	1.620.342	
3 20	39.073	39.073			22.433				673	23.106		30.255				908	31.163	1.623.106	1.631.163	
4 21	39.073	39.073			33.623					33.623		46.074					46.074	1.633.623	1.646.074	
5 22	39.073	39.073			50.691					50.691		69.383					69.383	1.650.691	1.669.383	
6 23	39.073	39.073			67.757				2.033	69.789		94.697				2.841	97.538	1.669.789	1.697.538	
7 24	39.073	39.073			86.806					86.806		125.236					125.236	1.686.806	1.725.236	
8 25	39.073	39.073			103.771					103.771		155.283					155.283	1.703.771	1.755.283	
9 26	39.330	39.330			120.879				3.626	124.506		188.106				5.643	193.749	1.724.506	1.793.749	
10 27	39.330	39.330			141.701					141.701		230.017					230.017	1.741.701	1.830.017	
11 28	39.330	39.330			158.960					158.960		269.524					269.524	1.758.960	1.869.524	
12 29	39.330	39.330			176.304				5.289	181.594		312.587				9.378	321.965	1.781.594	1.921.965	
13 30	39.330	39.330			199.002					199.002		369.696					369.696	1.799.002	1.969.696	
14 31	39.551	39.551			216.487					216.487		421.721					421.721	1.816.487	2.021.721	
15 32	39.551	39.551			233.963				7.019	240.982		478.327				14.350	492.676	1.840.982	2.092.676	
16 33	39.551	39.551			258.477					258.477		555.560					555.560	1.858.477	2.155.560	
17 34	39.551	39.551			275.883					275.883		623.919					623.919	1.875.883	2.223.919	
18 35	39.551	39.551			293.151				8.795	301.945		698.194				20.946	719.140	1.901.945	2.319.140	
19 36	39.797	39.797			319.184					319.184		801.828					801.828	1.919.184	2.401.828	
20 37	39.797	39.797			336.260					336.260		891.699					891.699	1.936.260	2.491.699	

KHÁCH HÀNG HƯỞNG TẤT CẢ LỢI NHUẬN VÀ CHẤP NHẬN RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

MINH HỌA GIÁ TRỊ HOÀN LẠI

Giá trị hoàn lại là số tiền khách hàng sẽ nhận được nếu có yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trong thời gian hợp đồng có hiệu lực. Khách hàng chỉ nhận Giá trị hoàn lại khi Hợp đồng bảo hiểm có Giá trị hoàn lại.

Đơn vị tính: ngàn đồng

Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Giá trị hoàn lại tại tỷ suất đầu tư thấp	-	-	-	-	11.618	36.498	63.362	88.141	113.013
Giá trị hoàn lại tại tỷ suất đầu tư cao	-	-	-	7.001	30.310	63.439	101.792	139.654	180.240

Từ Năm hợp đồng thứ 10 trở đi. Giá trị hoàn lại bằng với giá trị Quỹ hợp đồng.

TÓM TẮT CÁC QUYỀN LỢI CUỐI NĂM HỢP ĐỒNG THỨ 20

THÔNG TIN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN			SỐ TIỀN NHẬN CUỐI NĂM HỢP ĐỒNG THỨ 20	
Tổng số phí đóng dự kiến:	816.068.000 đồng		Tại mức tỷ suất đầu tư thấp:	336.260.300 đồng
Tổng tiền rút ra dự kiến:	0 đồng		Tại mức tỷ suất đầu tư cao:	891.699.000 đồng

Lưu ý:

- Theo thông tư số 135/2012/TT-BTC của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn triển khai sản phẩm bảo hiểm Liên kết đơn vị , bảng minh họa này chỉ minh họa quyền lợi trong 20 năm, nhưng nếu khách hàng vẫn tiếp tục duy trì hợp đồng và hợp đồng của khách hàng vẫn tiếp tục có hiệu lực thì các Quỹ sẽ vẫn tiếp tục được đầu tư và có thể sinh lợi sau đó.
- Số tiền thể hiện ở cột "Phí bảo hiểm dự tính" đã bao gồm Phí bảo hiểm cơ bản sản phẩm chính, phí bảo hiểm đóng thêm và phí bảo hiểm sản phẩm bổ sung.
- Số tiền thể hiện ở cột "Khoản tiền rút ra" là số tiền được giả định là Khách hàng rút ra từ Giá trị quỹ hợp đồng và chi phí rút một phần Giá trị quỹ hợp đồng sẽ được khấu trừ vào Giá trị quỹ hợp đồng.
- Bảng minh họa theo phí bảo hiểm trả định kỳ hàng năm. Giá trị quỹ hợp đồng thực tế có thể thay đổi phụ thuộc vào định kỳ đóng phí, thời điểm đóng phí, giá đơn vị, ...Để biết thông tin giá trị quỹ hợp đồng và tình trạng hợp đồng, quý khách nên thường xuyên theo dõi hợp đồng bảo hiểm của mình. Giá trị quỹ hợp đồng có thể thấp hơn số phí bảo hiểm đã đóng và phụ thuộc vào kết quả đầu tư của (các) Quỹ liên kết đơn vị.
- Tỷ suất đầu tư dự kiến trong bảng minh họa này là không đảm bảo, chỉ mang tính minh họa.

KHÁCH HÀNG HƯỞNG TẤT CẢ LỢI NHUẬN VÀ CHẤP NHẬN RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ BẢO HIỂM



Gắn bó dài lâu.

Đơn vị tính: ngàn đồng

Năm HĐ	Tổng Phí bảo hiểm hàng năm	Chi phí ban đầu	Phí bảo hiểm phân bổ sản phẩm chính	Phí bảo hiểm sản phẩm bổ sung sau khi trừ Phí ban đầu	Phí bảo hiểm được phân bổ vào từng Quỹ					Phí bảo hiểm rủi ro Sản phẩm chính	Phí bảo hiểm rủi ro Sản phẩm bổ sung	Phí quản lý hợp đồng	Quyền lợi đảm bảo		Quyền lợi không đảm bảo	
					Dẫn đầu	Tài chính năng động	Tăng trưởng	Phát triển	Bảo toàn				Quyền lợi từ vong	Quyền lợi bổ sung	Giá trị quỹ hợp đồng với tỷ suất đầu tư thấp	Giá trị quỹ hợp đồng với tỷ suất đầu tư cao
1	68.558	30.419	33.160	4.980		38.140				2.272	17.000	540	1.600.000	6.800.000	18.465	20.807
2	39.073	21.490	8.388	9.195		17.583				2.544	17.432	540	1.600.000	6.800.000	15.656	20.342
3	39.073	11.722	13.048	14.303		27.351				2.752	17.441	540	1.600.000	6.800.000	23.106	31.163
4	39.073	7.815	14.912	16.346		31.258				2.912	17.504	540	1.600.000	6.800.000	33.623	46.074
5	39.073	1.172	18.081	19.820		37.901				3.008	17.585	540	1.600.000	6.800.000	50.691	69.383
6	39.073	1.172	18.081	19.820		37.901				3.040	17.641	540	1.600.000	6.800.000	69.789	97.538
7	39.073	1.172	18.081	19.820		37.901				3.040	17.785	540	1.600.000	6.800.000	86.806	125.236
8	39.073	1.172	18.081	19.820		37.901				3.008	17.953	540	1.600.000	6.800.000	103.771	155.283
9	39.330	1.180	18.081	20.069		38.150				2.944	18.209	540	1.600.000	6.800.000	124.506	193.749
10	39.330	1.180	18.081	20.069		38.150				2.880	18.289	540	1.600.000	6.800.000	141.701	230.017
11	39.330	1.180	18.081	20.069		38.150				2.800	18.392	540	1.600.000	6.800.000	158.960	269.524
12	39.330	1.180	18.081	20.069		38.150				2.752	18.440	540	1.600.000	6.800.000	181.594	321.965
13	39.330	1.180	18.081	20.069		38.150				2.736	18.505	540	1.600.000	6.800.000	199.002	369.696
14	39.551	1.187	18.081	20.284		38.364				2.720	18.746	540	1.600.000	6.800.000	216.487	421.721
15	39.551	1.187	18.081	20.284		38.364				2.752	18.811	540	1.600.000	6.800.000	240.982	492.676
16	39.551	1.187	18.081	20.284		38.364				2.800	18.866	540	1.600.000	6.800.000	258.477	555.560
17	39.551	1.187	18.081	20.284		38.364				2.880	18.962	540	1.600.000	6.800.000	275.883	623.919
18	39.551	1.187	18.081	20.284		38.364				2.992	19.075	540	1.600.000	6.800.000	301.945	719.140
19	39.797	1.194	18.081	20.522		38.603				3.120	19.345	540	1.600.000	6.800.000	319.184	801.828
20	39.797	1.194	18.081	20.522		38.603				3.280	19.433	540	1.600.000	6.800.000	336.260	891.699

KHÁCH HÀNG HƯỞNG TẤT CẢ LỢI NHUẬN VÀ CHẤP NHẬN RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ BẢO HIỂM



Lưu ý:

- Quý khách cần tự đánh giá tất cả các quyền lợi theo hợp đồng của mình, hiểu rõ cách phân bổ phí bảo hiểm, các khoản chi phí khấu trừ hàng tháng và ảnh hưởng của khoản chi phí này đối với quyền lợi của mình.
- Quý khách cần chắc chắn rằng hợp đồng bảo hiểm này đáp ứng được các nhu cầu và khả năng tài chính của mình. Nếu quý khách muốn được cung cấp thêm thông tin hoặc làm rõ thêm về sản phẩm, vui lòng liên hệ với chúng tôi hoặc tư vấn tài chính của chúng tôi.
- Phí bảo hiểm rủi ro trong minh họa này không bao gồm phần phí tăng vì lý do sức khỏe hoặc tính chất nghề nghiệp.
- Mua một hợp đồng sản phẩm bảo hiểm Liên kết đơn vị An Thịnh Đầu Tư là một cam kết dài hạn. Quý khách không nên duy trì hợp đồng chỉ trong thời gian ngắn hạn vì các khoản chi phí ban đầu rất cao.
- Phí bảo hiểm BH Hỗ trợ chi phí chữa trị Bệnh nan y từ lần gia hạn hợp đồng thứ 10 trở đi đã được giảm 10% với giả định phí bảo hiểm sản phẩm bổ sung này đã được đóng đầy đủ trong 10 năm hợp đồng đầu tiên của sản phẩm bổ sung này.
- Số tiền thể hiện ở cột “Phí BH Chăm sóc sức khỏe toàn cầu” bao gồm quyền lợi điều trị nội trú, quyền lợi điều trị ngoại trú và quyền lợi chăm sóc răng (nếu khách hàng có chọn lựa tham gia thêm) và là tổng Phí bảo hiểm của tất cả Người được bảo hiểm tham gia sản phẩm bảo hiểm bổ sung này.
- Số tiền thể hiện ở cột “Phí BH Hỗ trợ viện phí” là tổng Phí bảo hiểm của tất cả Người được bảo hiểm tham gia sản phẩm bảo hiểm bổ sung này.

KHÁCH HÀNG HƯỞNG TẤT CẢ LỢI NHUẬN VÀ CHẤP NHẬN RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

MỘT SỐ LƯU Ý QUAN TRỌNG

- Khoản khấu trừ hàng tháng bao gồm Chi phí bảo hiểm rủi ro của sản phẩm chính, Phí thuần của (các) sản phẩm bổ sung và Chi phí quản lý hợp đồng.
- Bên mua bảo hiểm phải đóng phí để đảm bảo Giá trị Quỹ hợp đồng luôn lớn hơn Khoản khấu trừ hàng tháng.
- Trong mỗi Năm hợp đồng, tổng số Phí bảo hiểm đóng thêm không được vượt 5 lần Phí bảo hiểm cơ bản.
- Các giá trị trong Bảng minh họa này là không cam kết. Bảng minh họa này chỉ nhằm mục đích minh họa và không phải là một phần của Hợp đồng bảo hiểm.
- Các loại Chi phí trong Hợp đồng bảo hiểm này có thể thay đổi nhưng không vượt quá mức quy định tối đa. Nếu vượt quá mức tối đa, các chi phí này phải được sự chấp thuận của Bộ Tài Chính.
- Việc tham gia các sản phẩm bảo hiểm bổ sung sẽ không phải là điều kiện bắt buộc để duy trì hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm chính và có thể sẽ ảnh hưởng đến Giá trị quỹ hợp đồng.
- Giá trị hoàn lại được xác định dựa trên giá mua Đơn vị quỹ vào ngày định giá tiếp theo ngay sau ngày hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm trừ đi chi phí hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm. Nếu hợp đồng bị chấm dứt sớm, khách hàng có thể nhận được số tiền ít hơn số phí đã đóng.
- Đầu tư tài chính chứa đựng nhiều rủi ro, khách hàng được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro đầu tư từ các Quỹ liên kết đơn vị đã lựa chọn tương ứng với phần phí bảo hiểm đã đầu tư.
- Sản phẩm bảo hiểm Liên kết đơn vị An Thịnh Đầu Tư là một sản phẩm bảo hiểm dài hạn, do vậy, quyền lợi sản phẩm chỉ được hiện thực hóa khi khách hàng đóng phí đầy đủ và liên tục trong dài hạn.
- Việc kê khai thông tin không đầy đủ và không trung thực khi tham gia bảo hiểm/khôi phục hiệu lực/điều chỉnh hợp đồng có thể dẫn đến chấm dứt một phần hoặc toàn bộ hợp đồng. Trong trường hợp chấm dứt toàn bộ hợp đồng, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chỉ trả Giá trị tiền mặt thực trả (nếu có) và không chi trả bất cứ quyền lợi bảo hiểm nào, không hoàn trả bất cứ khoản phí đã đóng nào.

XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG

Tôi ký tên dưới đây xác nhận:

- 1- Tôi đã đọc và đã được tư vấn đầy đủ các nội dung chi tiết trên tất cả các trang của Bảng minh họa này.
- 2- Tôi đã hiểu rõ rằng:
 - Bảng minh họa này được tính toán dựa trên điều kiện Người được bảo hiểm được thẩm định ở mức rủi ro chuẩn. Phí bảo hiểm và chi phí bảo hiểm rủi ro thực tế sẽ tùy thuộc vào kết luận thẩm định và do đó có thể làm thay đổi Giá trị quỹ hợp đồng và Giá trị hoàn lại của hợp đồng.
 - Giá của các Đơn vị quỹ có thể tăng hoặc giảm. Kết quả hoạt động của (các) Quỹ liên kết đơn vị không được đảm bảo. Giá trị quỹ hợp đồng tùy thuộc vào Giá đơn vị quỹ tại từng thời điểm. Phí bảo hiểm thực đóng, số tiền rút ra thực tế, và vì vậy giá trị này có thể cao hơn hoặc thấp hơn so với giá trị ghi ở bảng minh họa này.
 - Hợp đồng bảo hiểm này sẽ mất hiệu lực khi Phí bảo hiểm không được đóng đầy đủ và đúng hạn trong 4 năm hợp đồng đầu tiên hoặc khi Giá trị quỹ hợp đồng nhỏ hơn Khoản khấu trừ hàng tháng và Khoản nợ (nếu có) từ năm hợp đồng thứ 3 trở đi.
- 3- Tôi đã hiểu rõ đặc điểm của sản phẩm bảo hiểm trong bảng minh họa này.
- 4- Tôi đồng ý tham gia sản phẩm này và phải đọc kỹ nội dung Quy tắc Điều khoản hợp đồng ngay khi hợp đồng được phát hành.

Họ và tên của Bên mua bảo hiểm

Chữ ký của Bên mua bảo hiểm

Ngày/tháng/năm

Tôi, Tư vấn tài chính mã số 158424, ký tên dưới đây cam kết đã giải thích đầy đủ và tư vấn cho khách hàng có tên nêu trên về nội dung của Bảng minh họa này.

Họ và tên của Tư vấn tài chính

Chữ ký của Tư vấn tài chính

Ngày/tháng/năm

KHÁCH HÀNG HƯỞNG TẤT CẢ LỢI NHUẬN VÀ CHẤP NHẬN RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

TÓM TẮT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẢN PHẨM BẢO HIỂM CHĂM SÓC SỨC KHỎE TOÀN CẦU

Chi trả chi phí y tế của NĐBH. Chi tiết quyền lợi bảo hiểm tương ứng theo Chương trình bảo hiểm.

Đơn vị: VND

CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM	Phổ Thông	Đặc Biệt	Cao Cấp
Quyền lợi tối đa của một Bệnh tật/ Thương tật (cho quyền lợi điều trị nội trú và quyền lợi điều trị ngoại trú)	300.000.000	600.000.000	1.000.000.000
	trong suốt thời gian tham gia sản phẩm bảo hiểm bổ sung		

QUYỀN LỢI ĐIỀU TRỊ NỘI TRÚ	
Đồng chi trả	20% hoặc 0% tùy theo lựa chọn của Bên mua bảo hiểm
Phạm vi địa lý	Toàn cầu

PHẦN I - VIỆN PHÍ VÀ CÁC CHI PHÍ Y TẾ

1. Chi phí phẫu thuật nội trú	Tối đa	25.000.000/ lần Phẫu thuật	50.000.000/ lần Phẫu thuật	75.000.000/ lần Phẫu thuật
		cho mỗi Bệnh tật/ Thương tật		
2. Chi phí điều trị nội trú khác và chi phí phẫu thuật ngoại trú	Tối đa	15.000.000/ năm cho mỗi Bệnh tật/ Thương tật	33.000.000/ năm cho mỗi Bệnh tật/ Thương tật	60.000.000/ năm cho mỗi Bệnh tật/ Thương tật
a. Chi phí xét nghiệm chẩn đoán theo yêu cầu của Bác sĩ, chẩn đoán hình ảnh				
b. Thuốc được kê đơn				
c. Máu và huyết tương				
d. Thuê xe lăn				
e. Phí chuyên môn				
f. Phí khám bệnh hằng ngày của Bác sĩ				
g. Điều trị trước và sau khi nằm viện (30/60)				
h. Phẫu thuật ngoại trú				
3. Tiền phòng	Tối đa	1.500.000/ ngày	2.500.000/ ngày	3.000.000/ ngày
		45 ngày/ năm cho mỗi Bệnh tật/ Thương tật		
4. Giường cho người thân khi chăm sóc cho Người được bảo hiểm là trẻ em dưới 18 tuổi	Tối đa	500.000/ ngày	750.000/ ngày	1.000.000/ ngày
		10 ngày/ năm cho mỗi Bệnh tật/ Thương tật		
5. Khoa/ phòng chăm sóc đặc biệt (ICU)	Tối đa	2.100.000/ ngày	3.150.000/ ngày	5.250.000/ ngày
		15 ngày/ năm cho mỗi Bệnh tật/ Thương tật		

KHÁCH HÀNG HƯỞNG TẤT CẢ LỢI NHUẬN VÀ CHẤP NHẬN RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

KHÁCH HÀNG HƯỞNG TẤT CẢ LỢI NHUẬN VÀ CHẤP NHẬN RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

2. Y học thay thế	Tối đa	1.500.000/ năm	2.500.000/ năm	4.000.000/ năm
QUYỀN LỢI CHĂM SÓC RĂNG				
Phạm vi địa lý		Không áp dụng	Không áp dụng	Việt Nam
GIỚI HẠN BẢO HIỂM	Tối đa			10.500.000/ năm
Điều trị nha khoa	Tối thiểu			210.000/ lần khám

Lưu ý: Thời gian loại trừ với các bệnh tật thông thường là 30 ngày và 90 ngày với các bệnh đặc biệt.

Ghi chú: Vui lòng tham khảo thêm Quy tắc và Điều khoản của các sản phẩm bổ sung để có thông tin đầy đủ về các điều khoản và điều kiện liên quan đến các quyền lợi nêu trên.

KHÁCH HÀNG HƯỞNG TẤT CẢ LỢI NHUẬN VÀ CHẤP NHẬN RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ